

Trường trung học phổ thông Evergreen Valley
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học phổ thông Evergreen Valley
Đường	3300 Quimby Avenue
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95148
Số điện thoại	408-347-7000
Hiệu trưởng	Kyle Kleckner
Địa chỉ Email	KlecknerK@esuhsd.org
Web Site	http://evhs.schoolloop.com/
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274330692

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Chào mừng bạn đến với Trường trung học Evergreen Valley – Ngôi nhà của những chú báo sư tử! Các học sinh và phụ huynh đều tự hào về danh tiếng của trường – một ngôi trường có thành tích cao và chương trình giảng dạy mang tính thử thách. Học sinh được chuẩn bị tốt cho chương trình đại học 4 năm và các trường đại học trên toàn quốc. Chương trình giảng dạy khắt khe và mang tính thử thách được bồi dưỡng bởi các nhóm vận động viên, trên 100 câu lạc bộ học sinh và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Nhóm giáo viên chất lượng cao làm việc cùng nhau để đảm bảo tất cả học sinh phát huy hết tiềm năng của họ. Trường cung cấp trên 20 khóa học Advanced Placement (AP) ở tất cả các lĩnh vực môn học cốt lõi và cũng có một Chương trình Khoa học Máy tính chuyên biệt. Chương trình giảng dạy bộ môn nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, cảm thụ âm nhạc, ghi ta, ban nhạc giao hưởng, ban nhạc tiên tiến và ban nhạc điều hành. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm tiếng Việt, tiếng Trung phổ thông, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. Tại EVHS, chúng tôi muốn tất cả các học sinh biết rằng họ thuộc về mái trường này và có thể thành công tại đây và trải nghiệm học tập toàn diện và hoàn thiện đang chờ đợi mỗi học sinh. Tại EVHS, chúng tôi ĐANG THỂ HIỆN SỨC MẠNH!

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	757
Lớp 10	775
Lớp 11	717
Lớp 12	712
Tổng Ghi danh	2,961

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.9
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.1
Người gốc Châu Á	70.6
Người Phi Luật Tân	7.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	14.2
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.4
Người Da trắng	3.8
Người mang Hai hoặc Nhiều	2.9
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	18.2
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	5.3
Học Sinh Khuyết Tật	4.6
Thiếu niên trong chương trình cha	0.1

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	105	111.9	110	942.3
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	7	7	3.1	34.8
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy)	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	1	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	1	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	2	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – "The Language of Literature" Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – "The Language of Literature" Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson Anh ngữ 4--"The Language of Literature" Lớp 12 Mcdougal Littell 2002 ERWC -- Expository Reading and Writing Course Student Reader AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science Principles - Tài liệu trực tuyến AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến	Yes	0%
Khoa học	Forensics- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall, 2004 NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên web (thử nghiệm) A Hands on Introduction to Forensic Science 2014 AP Biology- AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004 AP Chemistry- Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991 AP Physics 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012 AP Environmental Science- Living In The Environment- Cengage 2015 AP Physics C- Physics For Scientists and Engineers- Pearson 2013	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường sở do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẵn có tại văn phòng trường và tại văn phòng học khu.

Thâm niên các tòa nhà của trường học

Mặc dù khu trường sở chính đã được xây dựng năm 2002, một tòa nhà mới (P) cũng đã được xây dựng năm 2006 có bổ sung thêm các phòng thí nghiệm khoa học. Các tòa nhà lưu động đã được thêm vào cho phù hợp với quy mô học sinh đang tăng lên trong cộng đồng Evergreen Valley. Ngoài ra, một hành lang mới rộng rãi đã được bổ sung năm 2003 để tạo điều kiện cho nhu cầu về lối đi bộ rộng hơn cho học sinh bên trong khu trường. Sân bóng đá đã lắp đặt mặt cỏ năm 2002 để mang lại một sân chơi an toàn hơn cho các vận động viên của chúng ta. Mặt sân quần vợt và sân bóng rổ ngoài trời đã được làm lại năm 2015-16. Các tòa nhà và trang bị bị ăn mòn và rách kể từ 2002. Theo thời gian, quang cảnh quanh khu trường đã được nâng cấp bằng các loại cây tự nhiên có khả năng chịu hạn. EVHS đã giảm đáng kể việc sử dụng nước tuân theo nỗ lực bảo tồn tài nguyên nước của California. Hoạt động nâng cấp các phòng thí nghiệm khoa học đã được hoàn tất trước mùa hè năm 2017. Các phòng học P1-P12 đã được cải tiến vào mùa hè năm 2015. EVHS là một phần trong giải pháp Bond Measure Z và Cộng đồng trường đã ưu tiên nhiều dự án khác nhau quanh khu trường để cải thiện trải nghiệm của học sinh. EVHS hiện đang trong quá trình xây dựng một hội liên hiệp học sinh mới.

Quy trình và Lịch biểu Vệ sinh

Hội đồng Ủy thác của học khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh dành cho tất cả các trường tại học khu. Nhóm Lãnh đạo làm việc hàng ngày với nhân viên trông coi để phát triển lịch biểu vệ sinh để đảm bảo trường lớp sạch sẽ và an toàn.

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trễ chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 13/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	Đã phát hiện sàn bẩn tại một tòa nhà, đã đề rõ địa điểm.
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Đã phát hiện rò rỉ nhỏ trong nhà vệ sinh, đã đề rõ địa điểm cho nhóm hàn bảo trì.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	83	79	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	72	71	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	706	695	98.44	1.56	78.56
Nam	354	350	98.87	1.13	75.71
Nữ	352	345	98.01	1.99	81.45
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Mỹ gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	489	486	99.39	0.61	86.83
Người Phi Luật Tân	48	46	95.83	4.17	69.57
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Mã	105	101	96.19	3.81	39.60

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	28	28	100.00	0.00	82.14
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	29	27	93.10	6.90	85.19
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	127	122	96.06	3.94	68.85
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	65	61	93.85	6.15	34.43
Học Sinh Khuyết Tật	25	23	92.00	8.00	13.04
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt tại Trường	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi dạy con	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	706	667	94.48	5.52	71.06
Nam	354	338	95.48	4.52	68.64
Nữ	352	329	93.47	6.53	73.56
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Mỹ gốc Châu Á	489	461	94.27	5.73	83.51
Người Phi Luật Tân	48	46	95.83	4.17	47.83
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	105	100	95.24	4.76	28.00
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	28	27	96.43	3.57	66.67
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	29	26	89.66	10.34	65.38
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	127	119	93.70	6.30	52.94
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	65	59	90.77	9.23	32.20
Học Sinh Khuyết Tật	25	23	92.00	8.00	13.04
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt tại Trường	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi dạy con	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Trường trung học phổ thông của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị tốt cho bậc đại học và hướng nghiệp. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này dành cho tất cả học sinh, dù không gian còn hạn chế. Nhiều học sinh của chúng tôi đã tham gia vào SVCTE (Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp tại Thung lũng Silicon) như là một phần trong chương trình giáo dục của họ.

Công nghệ thông tin máy tính và Thiết kế công nghệ web là các khóa học CTE mà trường của chúng tôi cung cấp.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	535
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	100%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	67%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	98.48
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	67.8

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	11.4	31.4	31.4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Do sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là rất quan trọng với thành tích của học sinh nên Trường trung học phổ thông Evergreen Valley cung cấp cho phụ huynh nhiều cơ hội tham gia. Trường có Hội đồng trường hoạt động tích cực họp mỗi tháng. Các tổ chức phụ huynh khác bao gồm Hội liên hiệp Phụ huynh-Giáo viên-Học sinh (PTSA), Khuyến khích Diễn thuyết & Thảo luận về EVHS (EVHS Speech & Debate Boosters), Câu lạc bộ Khuyến khích Ban nhạc (Band Boosters Club) và Hội Phụ huynh Latinh. Để hỗ trợ các phụ huynh, ban tư vấn của Evergreen Valley tổ chức nhiều đêm tư vấn thông tin cho phụ huynh. Nội dung của các hội thảo này bao gồm các chủ đề như chương trình AP, thông tin đại học, hỗ trợ tài chính và trạng thái tốt nghiệp. EVHS cũng tổ chức trung tâm phụ huynh với sự hỗ trợ toàn thời gian của phụ huynh và chuyên gia cộng đồng. EVHS có PTSA mạnh mẽ tổ chức 3 sự kiện gia đình/cộng đồng mỗi năm - Dandia, Fiesta ForEver và Festival Mùa xuân.

School Loop mang lại cho các phụ huynh cơ hội tiếp cận trực tiếp với lớp học, điểm kiểm tra và chuyên cần của học sinh và cho phép họ gửi email trực tiếp cho giáo viên. Giáo viên có thể gửi tin nhắn điện thoại bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của học sinh. Tin nhắn quay số tự động, cả tin nhắn của trường và tin nhắn mục tiêu đều được gửi đến nhà thường xuyên. EVHS cũng có Chuyên viên Tư vấn Cộng đồng & Phụ huynh toàn thời gian để hỗ trợ cho phụ huynh và khuyến khích họ tham gia vào hoạt động giáo dục học sinh.

Nếu bạn muốn tham gia vào bất kỳ chương trình nào trong số này hoặc muốn biết thêm thông tin, vui lòng gọi đến Evergreen Valley qua số chính (408) 347-7000.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	3	2.5	2.4	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	96	94.2	96.3	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	1.9	1.4	1.4	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Kế hoạch An toàn Trường học của Evergreen Valley đã được xem xét lần sau cùng vào ngày 8 tháng 4 năm 2019. Ủy ban an toàn thường xuyên cập nhật kế hoạch và đánh giá tiến độ.

Evergreen Valley có kế hoạch an toàn chi tiết và toàn diện, nêu bật các giao thức, hệ thống và quy trình thực hiện trong trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch này chứa mục tiêu an toàn thường niên được xác định bởi các học sinh, nhân viên và phụ huynh. Kế hoạch An toàn được phát triển bởi Ủy ban An toàn của Evergreen Valley, được đánh giá và phê duyệt bởi Hội đồng Trường và được đánh giá bởi Ủy ban An toàn Học khu trước khi đệ trình lên Hội đồng Ủy thác Học khu Trung học East Side Union để được thông qua. Kế hoạch An toàn và quy trình chi tiết được đánh giá trong năm với tất cả nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên nếu cần trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả thông tin chi tiết bắt buộc được lên lịch và thực hiện, đồng thời kết quả được cung cấp cho tất cả nhân viên.

Kế hoạch An toàn Trường học của Trường trung học phổ thông Evergreen Valley bao gồm:

Chính sách ứng xử

Quy tắc và quy định

Trình tự cho tình huống an toàn/khẩn cấp

Chính sách chuyên cần

Quy trình tham chiếu

Mục tiêu an toàn

Hợp tác với các cơ quan cộng đồng, thành phố San Jose, Phòng Cảnh sát San Jose, các cơ quan và nhóm khác có hỗ trợ dịch vụ

Nhóm an toàn

Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sờ)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	27	17	92	1	27	20	95		27	18	94	1
Toán	28	7	34	2	29	10	72	10	30	9	72	12
Khoa học	30	6	77	7	30	6	72	14	31	6	67	18
Khoa học Xã	28	13	68	5	27	14	65	15	29	11	65	14

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	740.3

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	4.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.4
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	3.9

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$7,317	\$842	\$6,476	\$94,364
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-13.9	3.9
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.9	11.6

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Trường trung học phổ thông Evergreen Valley cung cấp nhiều cấp hỗ trợ khác nhau. Có các khóa học “được hỗ trợ” về Anh ngữ, Toán, Khoa học và Khoa học Xã hội được thiết kế đặc biệt cho Học sinh Anh ngữ lớp 9 và 10. EVHS cũng có các lớp ELD cho các học sinh cần thêm hỗ trợ. Ngoài ra, các học sinh lớp 9 với các IEP có điểm dưới mức trung bình ở môn toán được ghi danh vào khoa học nền tảng toán cơ bản. Hoạt động phát triển nhân viên liên tục dành cho tất cả nhân viên tại Bộ môn Ngôn ngữ Học thuật, Giảng dạy Đa dạng, giáo dục đa văn hóa và công nghệ tích hợp. Các giáo viên cũng sẵn sàng hỗ trợ và hướng dẫn học sinh sau giờ học. Evergreen Valley sử dụng quy trình IST để hỗ trợ cho các học sinh gặp khó khăn.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh	5	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ	4	Không có thông tin
Toán	19	Không có thông tin
Khoa học	18	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	31	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	77	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	38	41	39

Để đảm bảo chu kỳ phát triển liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn tập trung vào “Các lĩnh vực quan trọng để theo dõi” trong các đề xuất ủy thác WASC của trường được tìm hiểu kỹ hơn trong Kế hoạch cho Thành tích của Học sinh (SPSA) của trường. EVHS là Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp, nơi các nhóm giáo viên được hỗ trợ để có thể giải quyết những mục tiêu chính của SPSA. PD tập trung vào nhu cầu của giáo viên để hiểu rõ hơn về quy trình PLC và nhu cầu của học sinh để đảm bảo phát triển. Hoạt động phát triển chuyên môn bổ sung tập trung vào việc nuôi dưỡng mối quan hệ mà trường học là trung tâm và đề cao tính minh bạch trong tất cả các lĩnh vực tại trường học.

Mỗi ngày Thứ 4 đều là ngày cộng tác để học sinh có thể dành ra 90 phút cho nhân viên PD chuyên biệt. Ngoài ra, “Ngày PD” được lên lịch trong cả năm, với 5 ngày đã lên lịch trong năm học 19-20. Ngày PD thường có 3 giờ phát triển nhân viên. Cuối cùng, ngày trước khi năm học bắt đầu và ngày sau khi kết thúc năm học cũng nằm trong hoạt động phát triển chuyên môn của giáo viên.

Ngoài thời gian PLC và hỗ trợ, giáo viên và học sinh tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực cá nhân của họ và kế hoạch của học khu ở nhiều cấp. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp học và mở rộng vốn chiến lược giảng dạy thực tế tốt nhất.

Ngoài ra, nhiều giáo viên thực hiện việc phát triển chuyên môn cho lớp học tại các trường cao đẳng và đại học địa phương và tham dự các hội thảo do Phòng Giáo dục Hạt Santa Clara cung cấp. Các cuộc họp định hướng và làm quen sẽ hỗ trợ tích cực cho các giáo viên mới. Các giáo viên giảng dạy AVID và Nâng cao Vị thế (Advanced Placement) cũng tham dự hoạt động đào tạo hè cho những khóa học này.